TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 02-8-2017.
V/v tranh chấp Ly hôn giữa chị Đinh Thị K và anh Đinh Công H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Liên.
2. Bà Bùi Thị Thiết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tư Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Ông Đinh Mạnh Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017QĐST, ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị K, sinh năm 1984.
Nơi cư trú: xóm B 2, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Đinh Công H, sinh năm 1979.
Nơi cư trú: xóm Đ 1, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Đinh Thị K trình bày: chị Đinh Thị K và anh Đinh Công H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 29/3/2002. Cuộc sống chung sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân do anh Đinh Công H hay uống rượu rồi đánh mắng chị K một cách vô cớ. Ngoài ra anh H trong cuộc sống

chung cũng không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Mâu thuẫn ngày càng sâu sắc và hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay; mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Đinh Thị K thấy tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Công H. Về con chung: Chị Đinh Thị K và anh Đinh Công H có 01 con chung là Đinh Đức T, sinh ngày 09/11/2005. Khi ly hôn, chị Đinh Thị K nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn và chưa có yêu cầu anh Đinh Công H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng, chị Đinh Thị K khai nhận là không có.

Về phía anh Đinh Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của H thể hiện anh Đinh Công H có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ chị K cung cấp nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương do đi làm ăn xa, không có chỗ ở ổn định nên không lấy được ý kiến của anh Đinh Công H. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Về nguyện vọng của con chung: Tòa án đã ghi nhận nguyện vọng của cháu Đinh Đức T vì cháu đã trên 7 tuổi, xác định cháu Đinh Đức T có nguyện vọng ở với mẹ là chị Đinh Thị K sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Đã được Tòa án xác minh, thể hiện: chị Đinh Thị K và anh Đinh Công H không có tài sản chung, không có công nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Đinh Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị K và anh Đinh Công H có mâu thuẫn trầm trọng; đã sống ly thân thời gian dài và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn. Về việc nuôi con, cần xem xét nguyện vọng chính đáng của con. Về tài sản, nghĩa vụ của vợ chồng về tài sản vì không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung sau ly hôn. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Đinh Công H không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Đinh Công H đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh Đinh Công H. Do bị đơn là anh Đinh Công H được triệu hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hơn nữa chị Đinh Thị K là nguyên đơn trong vụ án cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đinh Công H đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Công H theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị K và anh Đinh Công H khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn do cơ quan đúng thẩm quyền chứng nhận. Do vậy hôn nhân giữa chị Đinh Thị K và anh Đinh Công H được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị K và anh H có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện vợ chồng chị K anh H thường xuyên có cãi vã, xô sát nhau dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2013. Quá trình sống ly thân chị K và anh H cũng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà bỏ mặc ai muốn sống thế nào cũng được. Như vậy chị K, anh H đã không còn thương yêu, không còn chung sống cùng nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị K là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xác nhận chị Đinh Thị K và anh Đinh Công H có 01 con chung là Đinh Đức T, sinh ngày 09/11/2005. Khi ly hôn chị Đinh Thị K nhận trực tiếp nuôi con chung. Xét điều kiện nuôi con của cả hai bên thấy rằng: phía chị Đinh Thị H có thu nhập, chỗ ở ổn định còn phía anh Đinh Công H hiện đi làm ăn xa, thường xuyên không sinh sống tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không có chỗ ở ổn định. Hơn nữa xét nguyện vọng của cháu T là muốn ở với mẹ và trên thực tế cháu vẫn ở với mẹ là chị K từ khi chị K và anh H sống ly thân nhau. Vì quyền lợi mọi mặt của cháu T, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận giao cháu Đinh Đức T cho chị Đinh Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng chát Đinh Đức T là có căn cứ, hợp tình, hợp lý. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do chị K chưa có yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng và xét đây là ý kiến tự nguyện của chị K, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Đinh Thị K vẫn có quyền yêu cầu anh Đinh Công H cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con trong quá trình chị Đinh Thị K nuôi dưỡng cháu Đinh Đức T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, công nợ của vợ chồng chị Đinh Thị K và anh Đinh Công H: Xác định không có.

Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị K về việc xin ly hôn; cho chị Đinh Thị K được ly hôn với anh Đinh Công H.

2. Về nuôi con: Giao con chung của chị Đinh Thị K và anh Đinh Công H là Đinh Đức T, sinh ngày 09/11/2005 cho chị Đinh Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng sau ly hôn. Anh Đinh Công H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đinh Thị K chưa có yêu cầu. Anh Đinh Công H có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Anh Đinh Công H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đinh Thị K.

3. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Xác nhận không có.

4. Án phí: Chị Đinh Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001347 ngày 14/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Đinh Thị K đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã P – Tân Lạc – Hòa Bình;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 29/3/2002)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Cao Sơn